

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày 26-6-2020

V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thêu.

2. Ông Lại Đức Lợi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị **Đặng Thị Trâm A** - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

**\* Bị đơn:** Anh **Trần Văn T** - Sinh năm 1989.

ĐKKH: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Công ty C. Ltd, N, Sec.1, Hesheng Rd, Pingtung Country, Taiwan R.O.C.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Trần Văn T1** - Sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

*(Chị A, anh T, ông T1 có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Nguyên đơn - chị Đặng Thị Trâm A trình bày:** Chị và anh Trần Văn T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình

ngày 10/3/2010. Sau khi kết hôn hai vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Năm 2017 chị và anh T cùng đi lao động tại Đài Loan, nhưng do vợ chồng không còn tình cảm nên hai bên không liên lạc, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ngày 27/02/2020 chị đã về Việt Nam sinh sống còn anh T vẫn lao động tại Đài Loan. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn T để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Chị và anh Trần Văn T có 02 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 03/3/2011 và Trần Gia L, sinh ngày 10/8/2012. Hiện nay hai con đang sinh sống cùng ông bà nội là ông Trần Văn T, bà Nại Thị M (bố mẹ đẻ anh T). Ly hôn chị và anh T thống nhất giao 02 con chung cho anh Trần Văn T nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con cùng anh T 500.000 đồng/con/tháng, tổng là 1.000.000 đồng/02 con/tháng.

Anh T có văn bản ủy quyền cho ông Trần Văn T1 (bố đẻ anh T) nuôi hai con trong thời gian anh T đang lao động ở nước ngoài, các cháu có đơn trình bày ý kiến xin ở với bố và ông bà nội nên chị đồng ý, không có ý kiến gì.

Trong thời gian từ ngày 20/02/2017 tới nay chị và anh T đã sống ly thân mỗi người một nơi. Hiện nay chị đang mang thai nhưng không phải là con của anh Trần Văn T mà là con riêng của chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết quyền lợi gì đối với thai nhi này.

Chị và anh Trần Văn T không có tài sản chung, không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận nên chị không thể tham gia tố tụng tại phiên tòa, chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*\* Tại Bản tự khai; Đơn đề nghị về việc giải quyết, xét xử vắng mặt; Đơn ủy quyền về việc nuôi con cùng ghi ngày 01/6/2020 gửi từ Đài Loan về; Bị đơn - Trần Văn T trình bày:*

Anh và chị Đặng Thị Trâm A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/3/2010 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến khoảng cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra xích mích cãi cọ nhau khiến cuộc sống chung hết sức nặng nề. Hai bên đã sống ly thân 04 năm nay. Nay xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Đặng Thị Trâm A xin ly hôn anh nhất trí.

Anh và chị Đặng Thị Trâm A có 02 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 03/3/2011 và Trần Gia L, sinh ngày 10/8/2012. Hiện nay hai con đang do bố mẹ đẻ anh nuôi dưỡng. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh

yêu cầu chị Trâm A cấp dưỡng nuôi mỗi con 500.000 đồng/tháng, tổng là 1.000.000 đồng/2 con/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Do anh đang lao động làm ăn tại Đài Loan nên anh ủy quyền cho ông Trần Văn T1 (bố đẻ anh) nuôi dưỡng hai con giúp anh trong thời gian anh lao động làm ăn ở nước ngoài.

Hiện tại chị Đặng Thị Trâm A đang mang thai, anh xác định đây không phải là con chung của hai vợ chồng, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung anh và chị Đặng Thị Trâm A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, anh không thể về Việt Nam tham gia tố tụng tại Tòa án, anh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Trần Văn T1 trình bày:*  
Ông là bố đẻ của anh Trần Văn T, hiện tại anh T đang lao động tại Đài Loan. Vợ chồng sống không còn tình cảm với nhau, chị Trâm A làm đơn ly hôn anh Trần Văn T, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để cả 2 sớm ổn định cuộc sống.

Anh Trần Văn T, chị Đặng Thị Trâm A có 02 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 03/3/2011 và Trần Gia L, sinh ngày 10/8/2012. Hiện nay các cháu đang do ông bà nuôi dưỡng. Ly hôn anh Tiêm đề nghị được nuôi dưỡng 2 con chung, chị Trâm A đồng ý, các cháu có đơn trình bày nguyện vọng được ở với bố. Hiện tại anh T đang lao động tại Đài Loan, anh T có văn bản ủy quyền cho ông nuôi hai cháu trong thời gian anh T đi lao động ở nước ngoài, ông đồng ý. Ông có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu Trần Gia B, Trần Gia L đến khi anh T về Việt Nam trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Các chi phí chăm sóc hai cháu ông và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận mải, ông không thể đến Tòa án tham gia tố tụng trong vụ án, ông có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**\* Về tố tụng:** Chị Đặng Thị Trâm A, anh Trần Văn T, ông Trần Văn T1 có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt hợp lệ, áp dụng khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

#### **\* Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Trâm A và anh Trần Văn T kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 10/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc,

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Năm 2017 anh chị cùng đi lao động nước ngoài nhưng mỗi người sống một nơi, hai bên không quan tâm liên lạc với nhau và tự lo liệu cuộc sống riêng. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Đặng Thị Trâm A xin ly hôn, anh Trần Văn T đồng ý thể hiện mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đặng Thị Trâm A được ly hôn anh Trần Văn T là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Đặng Thị Trâm A và anh Trần Văn T có hai con chung là Trần Gia B, sinh ngày 03/3/2011 và Trần Gian L, sinh ngày 10/8/2012. Hiện nay cháu B và cháu L đang do ông Trần Văn T1 (bố đẻ anh T) nuôi dưỡng vì anh T đang lao động làm ăn ở nước ngoài, chị Trâm A không có điều kiện nuôi cả hai con chung. Ly hôn, anh T đề nghị được nuôi hai con chung và yêu cầu chị Trâm A cấp dưỡng nuôi mỗi con 500.000 đồng/tháng, hai con 1.000.000 đồng/tháng và ủy quyền cho ông Trần Văn T1 (bố đẻ anh) chăm sóc, nuôi dưỡng hai con trong thời gian anh lao động làm ăn ở nước ngoài chị Trâm A và ông T1 nhất trí. Cháu B và cháu L cũng có đơn xin được ở với bố. Vì vậy, áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận của các đương sự là phù hợp. Do anh T đề nghị tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi cháu B, cháu L với ông T1 nên việc cấp dưỡng nuôi cháu B, cháu L giữa anh T và ông T1 không đặt ra giải quyết.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chị Trâm A cung cấp 01 Phiếu siêu âm ngày 12/6/2020 thể hiện chị Trâm A đang mang thai được 22 tuần, 2 ngày tuổi, tuy nhiên chị Trâm A và anh T xác định đây không phải là con chung của anh chị mà là con riêng của chị Trâm A và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết quyền lợi với thai nhi trên, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Trâm A và anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị Trâm A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Đặng Thị Trâm A được ly hôn anh Trần Văn T.

**2. Về quan hệ con chung:** Anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Gia B, sinh ngày 03/3/2011 và Trần Gia L, sinh ngày 10/8/2012. Chị Đặng Thị Trâm A cấp dưỡng nuôi mỗi con 500.000 đồng/tháng, hai con là 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5/2020 đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

Chấp nhận việc anh Trần Văn T ủy quyền cho ông Trần Văn T1 (bố đẻ anh T) nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Gia B, Trần Gia L thay anh T trong thời gian anh lao động làm ăn ở nước ngoài.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đặng Thị Trâm A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng là 600.000 đồng. Đối trừ số tiền 300.000 đồng chị Đặng Thị Trâm A nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0009278 ngày 19/5/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, chị Trâm A còn phải thi hành 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Đặng Thị Trâm A, anh Trần Văn T, ông Trần Văn T1. Anh Tiệm có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Chị Trâm A, ông T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Đ, h. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Phương Thảo**